

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

*(Ban hành theo Quyết định số 1431A/QĐ-ĐHLDXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ NGÀNH: 8340101

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**
- Tên tiếng Anh: **Business Administration**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Master of Business Administration

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động - Xã hội được xây dựng theo định hướng ứng dụng nhằm giúp học viên phát triển các kiến thức, có năng lực chuyên sâu, năng lực nghiên cứu và phát hiện các vấn đề và giải quyết các vấn đề về quản trị kinh doanh. Chương trình cũng nhằm mục tiêu cung cấp cho người học những kỹ năng để tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của lĩnh vực quản trị kinh doanh; khả năng học tập, nghiên cứu trở thành nhà nghiên cứu, giảng viên tại các trường đại học, các viện nghiên cứu chuyên ngành.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Sau khi học xong chương trình, người học đạt được các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm như sau:

PO1: Có phương pháp tư duy khoa học, kiến thức nâng cao về quản trị kinh doanh hiện đại; các kiến thức về kinh tế và kinh doanh vận dụng trong quản trị kinh doanh.

PO2: Nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.

PO3: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các vấn đề quản trị kinh doanh, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng, để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

PO4: Có kỹ năng điều hành các nghiệp vụ quản trị kinh doanh của doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả.

PO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp về lĩnh vực quản trị kinh doanh.

PO6: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

PO7: Vận hành và triển khai các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp, giải quyết các tình huống trong kinh doanh và quản trị, ra các quyết định quản trị tối ưu, phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp.

PO8: Hiểu và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững.

1.3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

1.3.1. Điều kiện văn bằng

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng với chuyên ngành Quản trị kinh doanh, không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển. Danh mục ngành đúng với chuyên ngành Quản trị kinh doanh gồm:

+ Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Quản trị kinh doanh hoặc

+ Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động - Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh, phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Lao động - Xã hội trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển. Danh mục ngành phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh gồm:

a) Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau:

+ Marketing; Quản trị nhân lực; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Quản trị

dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị kinh doanh du lịch&khách sạn; Quản trị kinh doanh quốc tế; Quản trị kinh doanh tổng hợp; Quản trị kinh doanh bất động sản; Quản trị kinh doanh thương mại; Quản trị kinh doanh ngoại thương, hoặc

+ Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động - Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

b) Tốt nghiệp đại học thuộc một trong số các ngành sau: Kinh tế; Kinh tế quốc tế; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính - Ngân hàng; Tài chính doanh nghiệp; Bất động sản; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Hệ thống thông tin quản lý; Thống kê kinh tế; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế xây dựng; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế gia đình; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản trị văn phòng; Luật kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Thương mại điện tử; Kinh tế lao động; Kinh tế đầu tư; Kinh doanh nông nghiệp.

(Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp được cập nhật hàng năm)

1.3.2. Điều kiện năng lực ngoại ngữ

a) Thí sinh dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Ứng viên đáp ứng yêu cầu này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Bảng sau hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/	B2 First/B2 Business Vantage/

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
		English	Linguaskill. Thang điểm: 140-159	Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

(b). Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

1.3.3. Điều kiện về lý lịch

Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

1.3.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

1.3.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của trường.

1.4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1.4.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

1.4.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc một hoặc nhiều diện ưu tiên được cộng 1 điểm (theo thang điểm 10) hoặc 0,4 điểm (theo thang điểm 4) vào tổng điểm xét tuyển hồ sơ.

1.5. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

1.6. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội ban hành ngày 06/01/2022, người học được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau:

(1) Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập

(2). Nhà trường tổ chức xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày học viên bảo vệ thành công đề án; tối đa thêm 03 tháng trong trường hợp phải tổ chức thẩm định luận văn, đề án.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ
- Tổng số học phần: 17 học phần

Trong đó::

Phần 1: Kiến thức chung: 02 học phần

- Triết học: 04 tín chỉ
- Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 tín chỉ

Tổng số: 06 tín chỉ

Phần 2: Kiến thức cơ sở: 04 học phần

- *Các học phần bắt buộc:*
 - + Số học phần: 02 học phần
 - + Số tín chỉ: 06 tín chỉ
- *Các học phần tự chọn:*
 - + Số học phần: 02 học phần
 - + Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Phần 3: Kiến thức chuyên ngành: 09 học phần

- *Các học phần bắt buộc:*
 - + Số học phần: 05 học phần
 - + Số tín chỉ: 15 tín chỉ
- *Các học phần tự chọn:*
 - + Số học phần: 04 học phần
 - + Số tín chỉ: 12 tín chỉ

Phần 4. Thực tập: 06 tín chỉ

Phần 5. Đề án tốt nghiệp: 09 tín chỉ

Bảng 2.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Stt	Nội dung	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Phần 1. Kiến thức chung	6	10
	Triết học	4	
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
2	Phần 2. Kiến thức cơ sở	12	20
	Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	6	
	Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	6	
3	Phần 3. Kiến thức chuyên ngành	27	45
	Phần kiến thức chuyên sâu bắt buộc	15	
	Phần kiến thức chuyên sâu tự chọn	12	
4	Phần 4. Thực tập	6	10
5	Phần 5. Đề án tốt nghiệp	9	15
Tổng số		60	100

2.2. Khung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
I. Kiến thức chung				6						
1	TRH101	Triết học	Philosophy	4	4					
2	PPN102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methodology	2	2					
II. Kiến thức cơ sở				12						
2.1	Các học phần bắt buộc			6						
1	QTK 201	Quản trị quan hệ khách hàng	Customer Relationship Management	3	3					
2	QTK 202	Lợi thế cạnh tranh	Competitive Advantage	3	3					
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 2/4)			6						
1	QTK 203	Quản trị sự thay đổi	Change Management	3	3					
2	QTK 204	Quản lý nhà nước về kinh tế	State Management in the Economy	3	3					
3	QTK 205	Kinh doanh quốc tế	International Business	3	3					
4	QTK 206	Kinh tế vi mô ứng dụng	Applied Microeconomics	3	3					
III. Kiến thức chuyên ngành				27						
3.1	Các học phần bắt buộc			15						
1	QTK 307	Quản trị marketing hiện đại	Contemporary Marketing Management	3	3					
2	QTK 308	Quản trị chiến lược kinh	Corporate Strategic	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
		doanh	Management							
3	QTN 307	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	Leadership and Management Skills	3	3					
4	QTN 308	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	Human resources management on global	3	3					
5	KTO 308	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Advanced Corporate Finance Management	3	3					
3.2	Học phần tự chọn (chọn 4/8)			12						
1	QTK 309	Quản trị tác nghiệp	Operations Management	3	3					
2	QTK 310	Phân tích dự án đầu tư	Investment Project Analysis	3	3					
3	QTK 311	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	Advanced Supply Chain Management	3	3					
4	QTK 312	Thương mại quốc tế	International Trade	3	3					
5	QTK 313	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	Corporate’s Competitive Advantage	3	3					
6	QTK 314	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Corporate Culture and Business Ethics.	3	3					
7	QTK 315	Quản trị rủi ro nâng cao	Advanced Risk Management	3	3					
8	QTK 316	Quản trị Thương hiệu	Brand Management	3	3					
IV. Thực tập (QTKD 417)			Final Internship	6				6		
V. Đề án tốt nghiệp (QTKD.518)			Thesis	9			9			

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II	
			I	II	III	IV
1.1	Kiến thức chung	6				
1	Triết học	4	X			
2	Phương pháp NCKH	2	X			
1.2	Kiến thức cơ sở	12				
1.2.1	Các học phần bắt buộc	6				
1	Quản trị quan hệ khách hàng	3	X			
2	Lợi thế cạnh tranh	3	X			
1.2.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần sau)</i>	6				
1	Quản trị sự thay đổi	3		X		
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	3		X		
3	Kinh doanh quốc tế	3		X		
4	Kinh tế vi mô ứng dụng	3		X		
1.3	Kiến thức chuyên ngành					
1.3.1	Các học phần bắt buộc					
1	Quản trị marketing hiện đại	3	X			
2	Quản trị chiến lược kinh doanh	3	X			
3	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	3	X			
4	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	3		X		
5	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	X			
1.3.2	Học phần tự chọn (chọn 4/8 học phần)					
	Quản trị tác nghiệp	3			X	
	Phân tích dự án đầu tư	3			X	
	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	3			X	
	Thương mại quốc tế	3			X	
	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	3			X	
	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	3			X	
	Quản trị rủi ro nâng cao	3			X	

	Quản trị Thương hiệu	3			X	
1.4	Thực tập	6				
1.5	Đề án tốt nghiệp	9				
	Tổng cộng	60				

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

1. Triết học

Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.

3. Quản trị quan hệ khách hàng

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị quan hệ khách hàng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất của quản trị quan hệ khách hàng; những công việc chủ yếu trong quản trị quan hệ khách hàng; hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng; quy trình lựa chọn chiến lược quản trị quan hệ khách hàng và những tác nghiệp cụ thể trong quản trị quan hệ khách hàng.

4. Lợi thế cạnh tranh

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: lợi thế cạnh tranh trong điều kiện cạnh tranh; xây dựng các lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp theo phương pháp phân tích chuỗi giá trị; lợi thế cạnh tranh trong điều kiện cạnh tranh trong một

ngành và cạnh tranh đa ngành của doanh nghiệp.

5. Quản trị sự thay đổi

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: tổng quan về quản trị sự thay đổi; các hoạt động quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp; thích nghi với sự thay đổi trong doanh nghiệp; người lãnh đạo trong quản trị sự thay đổi.

6. Quản lý nhà nước về kinh tế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: vai trò của nhà nước trong quản lý kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; các nội dung thuộc nội hàm của quản lý nhà nước về kinh tế như chức năng, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và công cụ và bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Cùng với đó, học phần cũng trang bị kiến thức về hoạt động quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và quản lý nhà nước đối với kinh tế đối ngoại. Đây là những lĩnh vực cụ thể, phù hợp với chuyên ngành đào tạo cao học Quản trị kinh doanh và bồi dưỡng doanh nghiệp hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới hiện nay.

7. Kinh doanh quốc tế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Kinh doanh quốc tế giới thiệu bảy chương. Chương 1 trình bày về tổng quan kinh doanh quốc tế, bao gồm: khái niệm, đặc điểm, vai trò, động cơ tham gia kinh doanh quốc tế, các yếu tố thúc đẩy hoạt động kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế. Chương 2 trình bày về môi trường kinh doanh quốc tế gồm môi trường bên trong và môi trường bên ngoài doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Chương 3 trình bày về chiến lược kinh doanh quốc tế, gồm: vai trò, các yếu tố ảnh hưởng, các loại hình chiến lược, cấu trúc tổ chức doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Chương 4 trình bày về quản trị hoạt động kinh doanh quốc tế, đó là: quản trị hoạt động xuất nhập khẩu, quản trị đầu tư quốc tế. Các chương còn lại trình bày một số hoạt động quản trị chức năng trong doanh nghiệp kinh doanh quốc tế như: quản trị sản xuất và logistics, marketing, rủi ro trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Học phần này cung cấp kiến thức lý thuyết cũng như thực tế, giúp người học hiểu sâu về hoạt động kinh doanh quốc tế.

8. Kinh tế vi mô ứng dụng

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Mô hình kinh tế và phương pháp tối ưu hóa; lý thuyết cung cầu thị trường và phúc lợi; lựa chọn của người tiêu dùng và ứng dụng độ co giãn của cầu; lý thuyết hành vi người sản xuất và tổ chức ngành; thị trường các yếu tố sản xuất như tài nguyên, sức lao động.

9. Quản trị marketing hiện đại

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Giới thiệu chung về quản trị tác nghiệp; Dự báo nhu cầu sản phẩm; Hoạch định tác nghiệp; Chiến lược tác nghiệp và kiểm soát quá trình tác nghiệp.

10. Quản trị chiến lược kinh doanh

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức về tư duy quản trị chiến lược hiện đại, đảm bảo sự cân bằng giữa hệ thống chiến lược và sự thay đổi của môi trường; triển khai thực hiện chiến lược qua bản đồ chiến lược; kiểm soát chiến lược trong doanh nghiệp bằng công cụ thẻ điểm cân bằng BSC.

11. Kỹ năng lãnh đạo và quản lý

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Kỹ năng lãnh đạo và quản lý là học phần cơ sở, áp dụng chung trong chương trình đào tạo bậc thạc sĩ các ngành học. Học phần này nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ thể lãnh đạo, quản lý và đối tượng lãnh đạo, quản lý nhằm tìm ra quy luật, tính quy luật và những nguyên tắc, quy trình, phương pháp hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

12. Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa nghiên cứu cách thức quản lý con người trong tổ chức nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả chung của tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa, với sự bùng nổ thông tin, giao lưu, hội nhập quốc tế và những thay đổi về mọi mặt do toàn cầu hóa mang lại.

13. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các vấn đề lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: Nguyên tắc quản trị tài chính hiện đại, đặc điểm các nguồn vốn của doanh

ng nghiệp, các phương thức huy động vốn, các quyết định tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp, phân tích các chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp, quản trị dòng tiền, cơ cấu vốn và chi phí vốn, lý thuyết cơ bản của định giá doanh nghiệp. Học phần cũng nghiên cứu về kế hoạch tài chính dài hạn của một doanh nghiệp. Một số vấn đề đến mua bán, sáp nhập và kiệt quệ tài chính, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp.

14. Quản trị tác nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị chiến lược cung cấp những kiến thức cơ bản với các nội dung chính: Tổng quan về quản trị chiến lược; Phân tích môi trường kinh doanh; Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp; Xây dựng lợi thế cạnh tranh; Các loại chiến lược trong kinh doanh; Lựa chọn và thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

15. Phân tích dự án đầu tư

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Các khía cạnh kinh tế xã hội khi nghiên cứu dự án đầu tư; các kỹ thuật phân tích về tài chính, về lợi ích kinh tế xã hội của dự án; phương pháp so sánh để lựa chọn phương án đầu tư tối ưu nhất.

16. Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Lý luận cơ bản về Quản trị chuỗi cung ứng; quản trị hậu cần đầu vào; quản trị hậu cần đầu ra; quản trị dự trữ và Xây dựng quan hệ liên kết trong chuỗi cung ứng.

17. Thương mại Quốc tế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần tập trung vào các nội dung kiến thức cơ bản về thương mại quốc tế, các học thuyết cổ điển và hiện đại về thương mại quốc tế; kỹ năng phân tích các công cụ thuế quan và phi thuế quan; kỹ năng phân tích và ứng dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; hiểu được vai trò của các liên minh kinh tế đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia.

18. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Cạnh tranh trong điều

kiện hội nhập kinh tế; các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh; các tiêu chí đánh giá và các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

19. Văn hóa và đạo đức kinh doanh

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức chung về và những kỹ năng cần thiết văn hóa kinh doanh và đạo đức kinh doanh để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về đó trong hoạt động kinh doanh. Học phần này tập trung nghiên cứu và bàn luận về trách nhiệm đạo. Ngoài ra môn học sẽ giúp người học khám phá những vấn đề thực tiễn trong hoạt động kinh doanh liên quan đến những xung đột phức tạp trong hoạt động kinh doanh. Người học sẽ tiếp cận được các phạm trù văn hoá, đạo đức trong môi trường cạnh tranh hội nhập quốc tế cũng như cách thức mà doanh nghiệp đối phó với các ràng buộc mang tính đạo đức nhằm hướng đến sự cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

20. Quản trị rủi ro nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ đối với cá nhân mà còn rất quan trọng đối với doanh nghiệp. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc ứng phó với những tình huống xấu có thể xảy ra, từ đó có thể hạn chế những thiệt hại đáng tiếc. Môn học này sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro như các nguyên tắc, mô hình, tiêu chuẩn trong quản trị rủi ro, đặc biệt có phân tích các nhân tố vi mô và vĩ mô thường ảnh hưởng nhiều nhất đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Một số rủi ro đặc thù như rủi ro mô hình hoạt động, rủi ro nhân sự, rủi ro trong đầu tư,... cũng được giới thiệu trong môn học để người học có thêm kiến thức về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp.

21. Quản trị thương hiệu

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị thương hiệu giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Các nội dung chủ yếu trong học phần gồm: tổng quan về thương hiệu, các nội dung cụ thể trong quản trị thương hiệu là định vị thương hiệu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, cấu trúc thương hiệu và mở rộng thương hiệu, truyền thông, bảo hộ thương hiệu, đo lường và khai thác tài sản thương hiệu.

22. Thực tập thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh

Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Học phần sẽ giúp cho học viên nghiên cứu, trải nghiệm thực tế các hoạt động nghiệp vụ quản trị kinh doanh tại đơn vị và được hướng dẫn trực tiếp của giảng viên để hoàn thành các nhiệm vụ thực tập thực tế và viết báo cáo kết quả thực tập tại đơn vị. Qua quá trình nghiên cứu, trải nghiệm thực tế về tổ chức, triển khai các hoạt động nghiệp vụ quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập sẽ giúp cho học viên hoàn thiện hệ thống kiến thức nghiệp vụ quản trị kinh doanh.

23. Đề án tốt nghiệp

Số tín chỉ: 09 tín chỉ

Học phần sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở nền tảng và được hướng dẫn trực tiếp để thực hiện Đề án tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh. Học viên vận dụng các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn có liên quan đến kinh tế, quản trị doanh nghiệp, kinh doanh. Biết tiến hành các bước nghiên cứu khoa học, hoàn thiện Đề án theo phương pháp khoa học và trình bày báo cáo kết quả trước Hội đồng cũng như đăng báo khoa học.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng